

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **4858** /TCT-CS
V/v thuế GTGT

Hà Nội, ngày **01** tháng **11** năm 2023

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Quảng Nam.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 6321/CTQNA-KK ngày 30/8/2023 của Cục Thuế tỉnh Quảng Nam về thuế GTGT. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 31/2013/QH13) quy định về hoàn thuế GTGT;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Nghị định 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 100/2016/NĐ-CP) quy định về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hồ sơ khai thuế;

Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định số thuế GTGT phải nộp;

Căn cứ Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào;

Căn cứ Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính) hướng dẫn về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, Tổng cục Thuế đã có công văn số 4278/TCT-KK ngày 20/9/2017 trả lời Cục Thuế tỉnh Hưng Yên, công văn số 4781/TCT-KK ngày 30/11/2018 trả lời Cục Thuế TP Đà Nẵng, công văn số 4010/TCT-CS ngày 18/10/2021 trả lời Cục Thuế tỉnh Bình Thuận, công văn số 734/TCT-CS ngày 16/3/2023 trả lời Cục Thuế các tỉnh: Sóc Trăng, Bạc Liêu, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Thừa Thiên Huế, Bà Rịa – Vũng Tàu (bản photocopy kèm theo).

Đề nghị Cục thuế căn cứ quy định, hướng dẫn trên, nghiên cứu hướng dẫn tại các công văn nêu trên và tình hình thực tế để xử lý theo quy định.

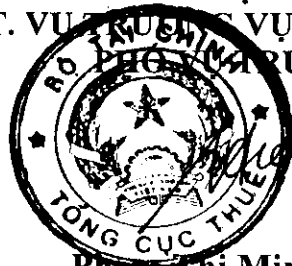
Tổng cục Thuế có ý kiến để Cục Thuế tỉnh Quảng Nam được biết./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ PC, KK – TCT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS. 

(4;3)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH



Phạm Thị Minh Hiền

Số: **734** /TCT-CS
V/v thuế GTGT

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng;
- Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu;
- Cục Thuế tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thuế tỉnh Bình Thuận;
- Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1154/CTTTH-KK của Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế, công văn số 1137/CTSTR-TTKT của Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng, công văn số 1776/CTQNA-TTKT2 của Cục Thuế tỉnh Quảng Nam, công văn số 525/CTBLI-TTKT2 của Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu, công văn số 9454/CT-TTKT1 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, công văn số 4153/CTQNG-TTKT3 của Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi, công văn số 11328/CTBTH-TTKT2 của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận về thuế GTGT. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 31/2013/QH13) quy định về hoàn thuế GTGT;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Nghị định 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 100/2016/NĐ-CP) quy định về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu;

Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định số thuế GTGT phải nộp;

Căn cứ Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào;

Căn cứ Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính) hướng dẫn về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, Tổng cục Thuế đã có công văn 1169/TCT-KK ngày 30/3/2017 trả lời Cục Thuế TP Hà Nội, công văn số 1506/TCT-CS ngày 18/4/2019 trả lời các Cục Thuế: Quảng Trị, Nam Định, Đồng Nai (bản photocopy kèm theo).

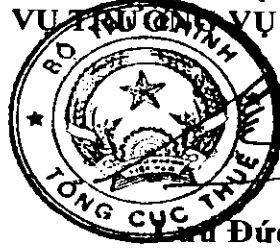
Đề nghị Cục thuế căn cứ quy định, hướng dẫn trên, nghiên cứu hướng dẫn tại các công văn nêu trên và tình hình thực tế để xử lý theo quy định.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế các tỉnh: Sóc Trăng, Bạc Liêu, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Thừa Thiên Huế, Bà Rịa – Vũng Tàu được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ PC, CST – BTC;
- Vụ PC, KK – TCT;
- Lưu: VT, CS. *q 41*

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**



Đức huy



Ký bởi: Tổng cục Thuế
Địa chỉ: Tổng cục Thuế
Thời gian ký: 31.03.2017 09:36

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1169 /TCT-KK
V/v hoàn thuế GTGT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội

Trả lời công văn số 3824/CT-PC ngày 25/01/2017 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về việc hoàn thuế GTGT đối với Công ty TNHH Công nghiệp Trí Cường, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ hướng dẫn tại Điểm 4 Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC Hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế:

- Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT;

- Căn cứ hướng dẫn tại điểm 1, phần III thông báo số 6294/TB-TCT về việc kết quả Hội nghị tập huấn, và giải đáp một số nội dung tại Thông tư 130/2016/TT-BTC.

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên: Trường hợp công ty không hạch toán riêng được thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thì số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trong kỳ được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ; Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ phân bổ là tổng số thuế GTGT được khấu trừ trong kỳ và số thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang nếu phục vụ hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (số thuế này bao gồm cả số thuế GTGT đầu vào của hoạt động đầu tư, xây dựng, tài sản cố định nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chung trong đó có hàng hóa dịch vụ xuất khẩu).

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế thành phố Hà Nội được biết./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vp: CS, PC (TCT);
- Lưu: VT, KK, ~~...~~

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



CHỖ CHỮ CHỮ ĐẠI TRÍ



Ký bởi: Tổng cục Thuế
Địa chỉ: Tổng cục Thuế
Thời gian ký: 19.04.2019 12:18

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

Số: **1506** /TCT-CS
V/v: thuế GTGT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2019.

Kính gửi:

- Cục Thuế tỉnh Quảng Trị;
- Cục Thuế tỉnh Nam Định;
- Cục Thuế tỉnh Đồng Nai.

Trả lời công văn số 1034/CT-TTHT ngày 22/3/2019, công văn số 4500/CT-KTT ngày 7/11/2018 và công văn số 3506/CT-TTHT ngày 10/9/2018 của Cục Thuế tỉnh Quảng trị, Phiếu chuyển của văn phòng Bộ về thư của ông Lê Hữu Thăng nguyên PCTUBND tỉnh Quảng trị, công văn số AAC2018/0111 ngày 10/10/2018 của Công ty TNHH Cao su Camel Việt Nam, công văn số 3789/CT-KK&KTT ngày 28/6/2018 của Cục Thuế tỉnh Nam Định và công văn số 3189/CT-THNVDT ngày 14/5/2018 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai phản ánh vướng mắc về hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với tài sản cố định (TSCĐ) dùng chung cho cả hoạt động sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế trong nước và hoạt động xuất khẩu, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế về thuế suất 0%.

Căn cứ quy định tại Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng quy định về thuế suất 0%.

Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế về các trường hợp hoàn thuế.

Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng hướng dẫn các trường hợp hoàn thuế.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT.

Căn cứ hướng dẫn tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số

điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế hướng dẫn về việc hoàn thuế GTGT.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 9 và Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế GTGT về thuế suất 0% và nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT.

Căn cứ các quy định, hướng dẫn nêu trên và theo nội dung trình bày tại các công văn, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Kể từ ngày 1/7/2016, trường hợp cơ sở kinh doanh trong tháng/quý vừa có hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ nội địa thì cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (kể cả tài sản cố định). Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.

Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (bao gồm số thuế GTGT đầu vào hạch toán riêng được và số thuế GTGT đầu vào được phân bổ theo tỷ lệ nêu trên) nếu sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.

Đề nghị Cục Thuế các tỉnh Quảng Trị, Nam Định, Đồng Nai căn cứ quy định và văn bản pháp luật từng thời kỳ để xử lý hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề của Cục Thuế các tỉnh Quảng Trị, Nam Định, Đồng Nai được biết./.

Nơi nhận: //

- Như trên;
- Phó TCTr. Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC - BTC;
- Các Vụ PC, KK&KTT, QLT DNL, Ttra -TCT;
- Công ty TNHH Cao su Camel Việt nam;
- (Đ/c: 2 Lý Thường Kiệt - Lao Bảo - Hướng Hóa- Quảng trị);
- Ông Lê Hữu Thăng;
- (Đ/c: 212 Lý Thường Kiệt, TP. Đồng Hà, Quảng Trị. SĐT: 0913485209);
- Lưu: VT,CS(3b)-14

TL. TÔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH



Lưu Đức Huy

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *4010* /TCT-CS
V/v thuế GTGT.

Hà Nội, ngày *18* tháng *10* năm 2021

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Thuận

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 7605/CTBTH-TTKT2 ngày 23/7/2021 của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định thuế GTGT đầu vào;

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào;

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoàn thuế đối với dự án đầu tư;

Căn cứ Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính) hướng dẫn về hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu;

Căn cứ khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hồ sơ khai thuế;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khai thuế GTGT.

Căn cứ hướng dẫn trên và theo báo cáo của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận, trường hợp Công ty TNHH Quốc tế Right Rich có dự án đầu tư Nhà máy sản xuất giày dép Right Rich giai đoạn 2, Công ty không thực hiện kê khai riêng số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư trên tờ khai thuế GTGT dành cho dự án đầu tư mẫu số 02/GTGT mà kê khai cùng thuế GTGT được khấu trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh tại tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT, đến nay dự án đầu tư đã đi vào hoạt động thì số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư được bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện theo quy định.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế tỉnh Bình Thuận được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Vũ Xuân Bách (để b/c);
- Vụ PC, KK, TTKT – TCT;
- Lưu: VT, CS

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TÀI CHÍNH VÀ CHÍNH SÁCH**



Lưu Đức Huy



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: ~~4781~~ /TCT-KK

Vv vướng mắc chính sách thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

Kính gửi: Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1880/CT-KTT2 ngày 28/5/2018 của Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng về việc vướng mắc chính sách, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016;
- Căn cứ quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ;
- Căn cứ hướng dẫn tại khoản Khoản 3c Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 9, Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên và theo trình bày của Cục Thuế Đà Nẵng tại công văn số 1880/CT-KTT2, trường hợp Công ty Cổ phần đầu tư khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng (sau đây gọi là Công ty) là doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng. Công ty đã được xử lý hoàn thuế của dự án đầu tư đến hết kỳ kê khai tháng 5/2017 tại tờ khai 02/GTGT. Từ kỳ khai thuế tháng 6/2017, Công ty đi vào hoạt động, phát sinh doanh thu, Công ty kê khai số thuế còn được khấu trừ của dự án đầu tư cùng thuế GTGT được khấu trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh tại tờ khai 01/GTGT thì Công ty không thuộc trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư theo Khoản 3, Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng), quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; Số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hoá dịch vụ xuất khẩu nhân (x)

với 10% theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính.

Tổng cục thuế trả lời đề Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng được biết./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Vụ CS, PC (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, KK(3b). 

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Đại Trí



**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4278** /TCT-KK
V/v hoàn thuế giá trị gia tăng

Hà Nội, ngày **20** tháng **9** năm **2017**

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Hưng Yên

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 3100/CT-KK ngày 13/7/2017 của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên vướng mắc về khai bổ sung hồ sơ khai thuế GTGT để hoàn thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế.

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên, và theo báo cáo của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên tại Công văn số 3100/CT-KK ngày 13/7/2017 của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên, trường hợp Công ty cổ phần đầu tư xây thương mại Hưng Phát đang hoạt động, có dự án đầu tư cùng tỉnh thành phố đã đi vào hoạt động, phát sinh doanh thu, Công ty đã thực hiện kết chuyển số thuế giá trị gia tăng đầu vào của dự án đầu tư chưa được hoàn vào kỳ kê khai quý 2/2017 tại tờ khai mẫu số 01/GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh thì không thuộc trường hợp hoàn thuế theo Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính.

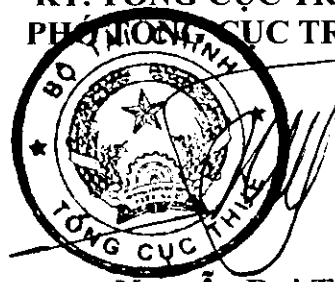
Trường hợp dự án đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; Đồng thời số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10% theo hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế tỉnh Hưng Yên biết và thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC, CS (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, KK (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Đại Trí